

Bản án số: 24/2024/LĐ-ST

Ngày: 26-6-2024

V/v Tranh chấp tiền lương

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thụy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ngọc;
- Ông Đoàn Nam Lê Thiện .

- **Thư ký phiên tòa:** ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 102/2024/TLST-LĐ ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp về tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2024/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-LĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông Lưu Văn T sinh năm 1980; thường trú: số 01 xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH N; trụ sở: số A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lưu Văn T trình bày:

Ông T vào làm việc tại công ty TNHH N (gọi là công ty N) từ tháng 3/2023, không thỏa thuận thời gian thử việc và không ký hợp đồng lao động, công việc phải làm là công nhân bộ phận lắp ráp với mức lương 5.010.000 đồng/tháng, ngoài ra còn khoản tiền phụ cấp nhà trọ và tiền xăng mỗi tháng 900.000 đồng, địa điểm làm việc tại trụ sở của công ty, một ngày làm 8 tiếng, một tháng làm 26 ngày, trả tiền lương vào ngày 15 dương lịch hàng tháng.

Quá trình làm việc công ty N thanh toán tiền lương cho ông đầy đủ, cho đến tháng 3 và tháng 4/2024 công ty N mới không thanh toán tiền lương.

Tháng 3/2024, tổng tiền lương thực lãnh là 10.450.000 đồng, công ty N mới thanh toán 6.000.000 đồng, còn lại 4.450.000 đồng chưa thanh toán và tháng 4/2024 là 3.200.000 đồng chưa thanh toán. Ông xác định trong đơn khởi kiện ông yêu cầu công ty N trả tiền lương còn thiếu 4.500.000 đồng của tháng 3/2024 là chưa chính xác.

Nay, ông T yêu cầu buộc công ty N trả tiền lương còn thiếu của tháng 3/2024 là 4.450.000 đồng và tháng 4/2024 là 3.200.000 đồng, tổng cộng 7.650.000 đồng.

- Đối với bị đơn công ty TNHH N:

Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến gì, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào ngày 10/6/2024 và ngày 26/6/2024 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lương trong thời gian nguyên đơn làm việc và cung cấp tài liệu, chứng cứ là bảng lương tháng 03/2024 và tháng 04/2024 tại công ty TNHH N, bị đơn không có ý kiến và cung cấp bất cứ chứng cứ nào liên quan đến việc giải quyết vụ án vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện đòi tiền lương phát sinh từ quan hệ lao động với bị đơn. Công ty TNHH N trụ sở tại số A, đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp về tiền lương” và thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào ngày 10/6/2024 và ngày 26/6/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lương còn nợ của tháng 3 và 4/2024, nguyên đơn cung cấp bảng lương tháng 3/2024 và 4/2024. Bị đơn không cung cấp bất cứ chứng cứ nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án căn cứ và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Giữa nguyên đơn và bị đơn không ký kết hợp đồng lao động, tuy nhiên căn cứ vào bảng lương tháng 3/2024 và tháng 4/2024 có cơ sở xác định giữa nguyên đơn với bị đơn có quan

hệ lao động với nhau. Quan hệ lao động giữa nguyên đơn và bị đơn trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có giá trị và hiệu lực thi hành.

Tại các bảng kê chi tiết tiền lương tháng 3 và 4/2024 được bị đơn ban hành thì lương tháng 3/2024 của nguyên đơn là 10.450.000 đồng, bị đơn mới thanh toán 6.000.000 đồng, còn lại 4.450.000 đồng, bị đơn chưa thanh toán. Còn lương tháng 4/2024 là 3.200.000 đồng, bị đơn chưa thanh toán. Việc bị đơn không trả lương đầy đủ, đúng hạn cho nguyên đơn là vi phạm quy định về nguyên tắc trả lương tại Điều 94, 95 Bộ luật Lao động năm 2019. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lương tháng 3/2024 là 4.450.000 đồng và tháng 4/2024 là 3.200.000 đồng, tổng cộng 7.650.000 đồng, như vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, 39, 91, 147, 227, 228, 238, 244, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 3, 14, 90, 94 và 95 Bộ luật Lao động; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T đối với Công ty TNHH N về việc tranh chấp về tiền lương.

Buộc Công ty TNHH N có trách nhiệm trả cho ông Lưu Văn T tiền lương tháng 3 và 4/2024 là 7.650.000 đồng (bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thi hành thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất huy động tiền gửi do Ngân hàng N1 công bố vào thời điểm trả tiền.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Dương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy

